

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HS-ST

Ngày: 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Quốc Trung

Ông: Nguyễn Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thu Bích – Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2015/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXX-HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Tài Thu Ph, sinh ngày 30/01/1966; nơi ĐKKK: tổ 13B, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: tổ 13B, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; con ông: Tài Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ: Lê Thị L, sinh năm 1972 và 01 con gái là Nguyễn Thu N, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng chất ma túy, ngày 03/5/2002 bị bắt cưỡng chế cai nghiện tại cơ sở giáo dục Suối Hai – Ba Vì - Hà Nội, ngày 03/3/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/01/2008 bị cưỡng chế cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh-giáo dục – lao động tỉnh Hòa Bình, ngày 26/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Hòa Bình trong vụ án khác; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số: 94/KSĐT ngày 16/7/2015 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 17/3/2015 Tài Thu P đi đến nhà Lê Thị H tại tổ 14 phường P, thành phố H để mua ma túy. Tại đây P gọi H qua cửa sổ để mua ma túy với giá 150.000Đ; sau khi trao đổi Nguyễn Văn T (là người giúp H bán ma túy) cầm tiền đưa cho H và H đưa cho T 01 (một) gói ma túy để đưa cho P qua khe cửa sổ. P cầm gói ma túy đi tìm địa điểm để sử dụng, khi đi đến khu vực tổ 13B phường P, thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Hòa Bình phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số: 62/PC54 ngày 23/3/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong niêm phong mang tên Tài Thu P có trọng lượng: 0,16 gam là Hêrôin.

Tại bản Kết luận giám định số: 3015/C54 (P7) ngày 10/4/2015 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: hàm lượng Hê rô in trong mẫu giám định là phong bì ghi thu của Tài Thu P: 44,1%.

Trong vụ án này Lê Thị H, Nguyễn Văn T đã bị truy tố và xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 96/2015/HSST ngày 22/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình và Bản án số 04/2016/HSPT ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình); riêng đối với hành vi của Tài Thu P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi giống như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo. Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và tang vật thu giữ, có đủ cơ sở xác định Tài Thu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm (p) khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Tài Thu P từ 12 đến 18 tháng tù, áp dụng Điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS tuyên tiêu hủy số Hê rô in thu giữ.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tài Thu P khai nhận: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 17/3/2015 P đi đến nhà Lê Thị H tại tổ 14 phường P để mua ma túy. Tại đây P gọi H qua cửa sổ để mua ma túy với giá 150.000Đ; sau khi trao đổi Nguyễn Văn T cầm tiền đưa cho H và H đưa cho Tiến 01 (một) gói ma túy để đưa cho P qua khe cửa sổ. P cầm gói ma túy đi tìm địa điểm để sử dụng, khi đi đến khu vực tổ 13B phường P, thì bị Công an thành phố Hòa Bình phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai của Tài Thu P phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Tài Thu P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình đã truy tố Tài Thu P theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 94/KSĐT ngày 16/7/2015 là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên, nhận thức rõ hành vi của mình. Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân bị cáo đã từng bị cưỡng chế cai nghiện và xét xử về tội ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên việc xử lý hình sự đối với bị cáo là phù hợp luật định. Tuy nhiên do chính sách pháp luật thay đổi, theo hướng có lợi cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước với người phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng quy

định tại Điều 25 Bộ luật hình sự 1999 miễn trách nhiệm hình sự đối với Tài Thu P.

Về vật chứng: Cơ quan công an đã thu giữ của Tài Thu P 0,16 gam Hêrôin, số Hê rô in này thu giữ cùng các tang vật khác trong vụ án Lê Thị H “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được tiêu hủy theo Bản án số 96/2015/HSST ngày 22/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình .

Về án phí: Bị cáo Tài Thu P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 25 BLHS;

Tuyên: Miễn trách nhiệm hình sự đối với Tài Thu P;

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000Đ án phí hình sự sơ thẩm;

- Áp dụng: Điều 231; 234 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Công an TP Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN
(Đã ký)
Bùi Thị Dung